

Bản án số: **42/2020/HSST**

Ngày: **29 - 4 - 2020**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Đức Minh và bà Phạm Thị Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Tuấn Long – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đăng Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 02/1/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 06/01/2020; các Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020 ngày 17/1/2020, số 02/2020 ngày 16/2/2020, số 03/2020 ngày 13/3/2020 và Thông báo mở lại phiên tòa ngày 18/4/2020 đối với bị cáo:

LÒ VĂN N, sinh năm 1985 tại Hòa Bình; HKTT và chỗ ở: huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề Nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Lò Văn P, sinh năm 1963 và con bà: Vì Thị S, sinh năm 1961; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Vì Thị V, sinh năm 1986; Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con bé sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 540 ngày 28/8/2019 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 29/6/2018, Ủy ban nhân dân xã Tòng Đậu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt hành chính về hành vi không giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và Trộm cắp tài sản. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Quang Đạo – Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. (có mặt)

Bị hại:

- Anh Lê Hồng Q, sinh năm 1991;

HKTT: huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lò Văn P, sinh năm 1963;

HKTT: huyện Mai Châu tỉnh Hòa Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/01/2019, chị Lèng Thị T, sinh năm 1996, trú tại: Thôn 10, xã Hương Lung, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ có đơn trình báo Công an phường Việt Hưng về việc chồng chị là anh Lê Hồng Q, sinh năm 1991 bị Lò Văn P, Lò Văn N dùng gậy gỗ, thanh sắt gây thương tích cho anh Q. Sau đó, đến ngày 14/02/2019, anh Q có đơn đến Cơ quan CSĐT- Công an Quận Long Biên trình báo sự việc trên.

Quá trình điều tra, làm rõ: Khoảng 21h30 phút ngày 06/1/2019, ông Lò Văn P cùng con trai Lò Văn N và con dâu Vì Thị V đang ở công trình xây dựng thuộc ngách 22/161 phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội thì anh Lê Hồng Q đã điện thoại nhắn tin cho N để thách thức đánh nhau và chửi bới (do giữa anh Q và vợ chồng N có mâu thuẫn từ trước trong xây dựng chung công trình). Anh Q gọi cho N đến lần thứ ba thì N tắt máy điện thoại không nghe nữa. Do biết N đang ở tầng 3 công trình đang xây dựng nên anh Q nhờ bạn là anh Vũ Văn C, sinh năm 1991, Chỗ ở : Tổ 4, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội đi xe máy chở Q đến để giải quyết mâu thuẫn. Đến nơi, anh Q chạy lên tầng 3 trước, còn C dựng xe máy đi theo phía sau. Khi anh Q bước vào phòng ông P hỏi « Cháu đến đây để làm gì ». Q nói « đến để đánh nhau » rồi ông P và anh Q lao vào đánh nhau bằng chân tay không. Trong lúc đánh nhau, ông P lấy chiếc cán xẻng bằng gỗ (bị gãy) vụt 01 cái vào vai anh Q. Thấy vậy, N lấy 01 bó que hàn vụt 01 cái vào đầu anh Q và 01 cái vào mũi anh Q gây thương tích. Sau đó, anh Q cùng ông P và N vật lộn nhau dưới sàn nhà làm dây điện cắm đèn bật ra khỏi ổ điện làm hiện trường tối không ánh sáng rõ. Lúc này, chị V (là vợ của N) kêu lên thì anh Dương Văn K, sinh năm 1981, nơi cư trú: Xã Việt Ngọc, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang từ tầng 4 chạy xuống cùng anh C vào can ngăn và sự việc chấm dứt. Anh Q được đưa đến bệnh viện đa khoa Đức Giang khám và điều trị thương tích. Ngày 07/1/2019, vợ anh Q là chị Lèng Thị T, sinh năm 1996, nơi cư trú: xã Hương Lung, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đến Công an phường Việt Hưng trình báo. Sau đó, anh Q cũng đã có đơn trình báo đến cơ quan CSĐT CAQ Long Biên đề nghị xử lý đối tượng đánh anh Q bị thương tích theo quy định của pháp luật. Tang vật thu giữ tại hiện trường gồm 01 bó que hàn để trong bao giấy đã cũ và 01 đoạn gãy gỗ hình trụ tròn dài khoảng 50cm.

Về thương tích của anh Q: Tại Giấy chứng nhận thương tích số 18/CN ngày 18/01/2019 của Bệnh viện đa khoa Đức Giang thể hiện: Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc

tốt. Vết thương rách da vùng cằm và cánh mũi trái. Đau ngực, khó thở. X quang - CT- Scanner sọ não không thấy bất thường. Tình trạng thương tích lúc ra viện: Bệnh nhân xin ra viện.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 191/TTPY ngày 14/03/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội đối với anh Q như sau:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng cằm: 01%.
- Sẹo vết thương mũi, môi trên ảnh hưởng thẩm mỹ: 11%.

Nhiều khả năng các thương tích do vật có cạnh sắc gây nên. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe 12% (BL 53-54).

Tại Cơ quan điều tra, các nhân chứng anh Vũ Văn C, anh Dương Văn K và chị Vì Thị V khai chứng kiến việc anh Q và bố con bị cáo N có lời nói to tiếng với nhau sau đó anh Q cùng ông P đánh nhau bằng chân tay, sau đó ông P dùng cán xẻng bằng gỗ vọt vào người anh Q nhưng vào vị trí nào không xác định rõ. N có dùng bó que hàn bằng sắt vọt anh Q và cả 03 người vật lộn nhau dưới sàn nhà. Tiến hành thủ tục nhận dạng, kết quả nhận dạng anh Lê Hồng Q và anh Vũ Văn C khẳng định ông P dùng gậy gỗ đánh anh Q, N dùng bó que hàn đánh anh Q bị thương tích.

Tại Cơ quan điều tra, ông Lò Văn P khai: ông P bị anh Q dùng tay phải đâm 01 cái vào đầu, 01 cái vào mạn sườn nên ông P dùng tay đâm anh Q 01 cái vào vùng miệng, 01 cái vào vùng má. Anh Q đẩy ông P ngã nên ông P lấy 01 đoạn gậy gỗ vọt 01 cái vào vai trái anh Q. Thấy vậy, N dùng bó que hàn vọt vào đỉnh đầu và mặt anh Q gây thương tích. Về việc ông P bị anh Q đâm, ông P chỉ bị sưng nề nhẹ ở đầu, ông P không đề nghị gì về thương tích của mình. Sau khi khởi tố bị can N, Cơ quan điều tra nhiều lần triệu tập ông P lên làm việc nhưng không hợp tác. Cơ quan điều tra phải làm việc với ông P tại Công an xã Tòng Đậu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình và hiện ông P đang điều trị bệnh tại nhà.

Bản cáo trạng số: 326/CT-VKS ngày 01/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Lò Văn N về tội: “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và thừa nhận thương tích của bị hại là do bị cáo gây ra

Người bào chữa trình bày luận cứ bảo vệ bị cáo với nội dung: Xem xét về nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị

cáo đã xác định hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS năm 2015. Vì vậy đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Về hình phạt: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo N mức án từ 26 – 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 52 – 56 tháng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS năm 2015 và Điều 106 của BLTTHS năm 2015 cho tịch thu, tiêu hủy 01 bó que hàn để trong bao giấy đã cũ và 01 đoạn gậy gỗ hình trụ tròn dài khoảng 50cm. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết vì bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện bồi thường xong cho bị hại. Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, có đơn rút đơn trình báo và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Nói lời sau cùng, bị cáo rất ân hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Bản kết luận giám định pháp y cùng các chứng cứ, tài liệu được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. HĐXX đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21h30 ngày 06/01/2019, tại khu vực tầng 3 công trình xây dựng ngách 22/161 phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội, Lò Văn N đã có hành vi dùng bó que hàn bằng sắt đâm vào vùng cằm và cánh mũi trái anh Lê Hồng Q, gây thương tích cho anh Q với tỷ lệ tổn thương cơ thể 12%.

[3] Hành vi của bị cáo Lò Văn N đã cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS năm 2015 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng đối với hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự tính đến thời điểm phạm tội chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường xong thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo là bột phát và bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo là người dân tộc, thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý, tại địa phương thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; có nơi cư trú rõ ràng đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đáng ra phải xử phạt bị cáo một mức tù trong khung hình phạt mới thỏa đáng. Song khi quyết định hình phạt, HĐXX thấy nên mở lượng khoan hồng cho bị cáo, chỉ cần xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của BLHS năm 2015 để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ số tiền trên, có đơn rút đơn trình báo và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Cho tịch thu, tiêu hủy 01 bó que hàn để trong bao giấy đã cũ và 01 đoạn gãy gỗ hình trụ tròn dài khoảng 50cm là tang vật của vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về trách nhiệm bồi thường dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Về vấn đề khác: Đối với hành vi của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn P, xuất phát từ sự việc xảy ra có phần lỗi của bị hại anh Lê Hồng Q (có lời nói, nhắn tin điện thoại thách thức đánh nhau, trực tiếp đến tìm gia đình bị cáo..), anh Q cũng có hành vi đâm vào vùng mặt ông P nên ông P có hành vi dùng đoạn gỗ đánh vào vị trí vùng bả vai trái người bị hại nhưng không gây thương tích. Thương tích của anh Q thể hiện rõ do vật có cạnh sắc gây nên, phù hợp với hung khí do bị cáo sử dụng và lời nhận tội của bị cáo và đây chính là thương tích chính gây tổn hại cho bị hại. Mặt khác, giữa ông P và bị cáo N không bàn bạc từ trước, gây thương tích cho anh Q là do bột phát vì vậy hành vi của ông P chưa đến mức xử lý về mặt hình sự nên Công an quận Long Biên ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lò Văn P là có căn cứ và đúng pháp luật.

Luận cứ của người bào chữa phù hợp nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[10] Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn N 26 (hai sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 (năm mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lò Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Tòng Đậu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình để giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Cho tịch thu, tiêu hủy 01 bó que hàn để trong bao giấy đã cũ và 01 đoạn gậy gỗ hình trụ tròn dài khoảng 50cm đã cũ (Tang vật trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/11/2019)

3. Về án phí : Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo:Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Ngọc